TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68** /2018/HSST
Ngày: 16/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đặng Viết Huệ**
Bà Nguyễn Thị Liên

-Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Huyền** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2018/TLST - HS ngày 17/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST – HS ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Lường Văn L, sinh ngày 1982; Nơi cư trú: Bản S, xã BM, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn P, sinh năm 1964 và bà Lường Thị M (Quàng Thị M), sinh năm 1966; có vợ Lò Thị T, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 99 do Công an huyện CM lập ngày 24/12/2017; Bị tạm giam từ ngày 22/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* **Bà Phạm Ngọc L1**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tp. Hà Nội (có mặt).

- *Bị hại:* **Ông Bùi Bá M1**, sinh năm 1936 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* **Bà Trịnh Thị T1,** sinh năm 1943 (vợ ông M1);

Trú tại: Xóm C, thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Anh Bùi Bá K**, sinh năm 1966;

Trú tại: Xóm C, thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội (có mặt).

2. **Chị Bùi Thị X**, sinh năm 1964;

Trú tại: Số nhà 14, ngõ 40, đường HB, tổ 20, phường TH, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

3. **Chị Bùi Thị L2**, sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn NG, xã NH, huyện CM, Tp. Hà Nội.

4. **Chị Bùi Thị M2**, sinh năm 1972;

Trú tại: Thôn CC, xã LĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội.

5. **Chị Bùi Thị M3**, sinh năm 1975;

Trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Bà T1, chị X, chị L2, chị M2, chị M3 đều ủy quyền cho anh Bùi Bá K.

- *Bị đơn dân sự:* **Anh Nguyễn Xuân T2**, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn TV, xã TV, huyện CM, Tp. Hà Nội (có mặt)

- *Người làm chứng:* **Anh Lò Văn A,** sinh năm 1975; Trú tại: Bản NS, xã BM, huyện TC, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 03/5/2017, Lường Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 29T1-038.73 chở phía sau anh Lò Văn A (sinh năm 1975; HKTT: Bản NS, xã BM, huyện TC, tỉnh Sơn La) đi từ nhà anh Nguyễn Xuân T2 (sinh năm 1984; HKTT: Thôn TV, xã TV, huyện CM) đi ra nội thành Hà Nội để làm thuê theo đường TL419 hướng BT – CS. Khi L đi đến đến đường nội thị khu BS, thị trấn CS, huyện CM thì L vượt trái một xe mô tô cùng chiều đi phía trước không đảm bảo an toàn đâm vào ông Bùi Bá M1 (sinh năm 1936; HKTT: Xóm C, thị trấn CS, huyện CM) đang đi bộ phần giữa đường đường bên phải .

Hậu quả:

- Ông Bùi Bá M1 bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 103. Ông M1 được chuẩn đoán: chấn thương sọ não nặng, dập não xuất huyết, xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu, máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái do tai nạn giao thông. Quá trình điều trị diễn biến bệnh nhân nặng dần, huyết áp phụ thuộc thuốc vận mạch, hôn mê sâu. Gia đình xin ra viện đưa ông ông M1 về nhà. Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 04/5/2017, ông M1 tử vong tại nhà.

- Lường Văn L bị sây sát da nhẹ.

Cơ quan Điều tra Công an huyện CM đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ các phương tiện và khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

Về hiện trường:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 7 giờ 30 phút ngày 03/5/2017 thể hiện: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có trải nhựa áp phan, lòng đường rộng 06m, có vạch sơn trắng đứt đoạn kẻ phân làn đường. Hiện trường bị xáo trộn do việc đưa người bị thương đi cấp cứu. Các số đo vào mép đường bên phải hướng YS (BT) – HS (CS):

- Xe mô tô BKS: 29T1-083.73 đổ nghiêng phải trên phần đường bên phải, đầu xe quay hướng HS chéo vào lề đường, đuôi xe hướng YS, chéo ra lòng đường. Khoảng cách từ trục bánh trước vào mép đường là 2,9m; khoảng cách từ trục bánh sau vào mép đường là 2,0m.

- Vết cà xước mặt đường chiều YS – HS dài 1,3m rộng 01cm; khoảng cách đầu vết đến mép đường là 2,56m; cuối vết tại để chân trước bên phải xe mô tô BKS: 29T1-083.73.

- Vùng máu không rõ hình diện (15x20)cm, khoảng cách từ tâm vùng máu đến mép đường là 3,5m.

Hình ảnh camera trích xuất tại nhà bà Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1968) ở bên phải đường TL419, khu BS, thị trấn CS, cho thấy ông Bùi Bá M1 đang đi phần giữa đường bên phải thì bị L điều khiển xe mô tô từ phía sau đâm vào người làm ông M1 xoay người và ngã ngửa xuống đường.

Về tử thi:

Sau khi ông Bùi Bá M1 tử vong, Cơ quan điều tra đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm tử thi, làm rõ nguyên nhân tử vong. Quá trình giải phẫu tử thi, đại diện gia đình nạn nhân đã từ chối giải phẫu tử thi đối với ông M1. Qua khám ngoài tử thi xác định:

- Vùng đầu phía sau có vết xây xát, rách da diện (5x3)cm;
- Vùng ngực bên phải có vết xây xát da diện (2x0,5)cm;
- Mặt ngoài vùng cẳng tay trái có vết bầm tím, tụ máu diện (14x4)cm;
- Mặt ngoài mông bên phải có vết bầm tím da diện (3,5x5)cm.

Về dấu vết trên phương tiện: Xe mô tô BKS 29T1 – 083.73

- Cánh yếm chắn gió bên trái có vết rách vỡ nhựa diện (14x7)cm, điểm thấp nhất cách cạnh dưới cánh yếm này 62 cm, cách đất 80cm, xung quanh mặt ngoài sạch bụi đất.

- Cánh yếm chắn gió bên phải để lại vết nứt vỡ nhựa diện (9x1)cm, điểm gần nhất cách phía dưới của cánh yếm này là 17cm; mặt ngoài cánh yếm chắn gió này có vùng trượt sát nhựa diện (26x3)cm, điểm gần nhất cách cạnh cánh yếm này là 38cm.

- Đầu ngoài tay phanh, đầu ngoài bàn đạp chân phanh, đầu ngoài để chân trước bên phải đều để lại các dấu vết thể hiện mài sát với mặt đường gây nên.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô BKS: 29T1-083.73, màu sơn xanh, nhãn hiệu Honda của anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1984 ở Thôn TV, xã TV, huyện CM, đăng ký mang tên Nguyễn Văn T4, sinh năm 1971 ở tổ 2, phường PL, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.

Một đĩa CD có file ghi lại hình ảnh vụ án.

Cáo trạng số 47/CT - VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lường Văn L về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS 1999).

Tại phiên toà:

- Bị cáo Lường Văn L đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ tai nạn giao thông như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong gia đình bị hại tha thứ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng.

- Anh Bùi Bá K - đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Bá M1: Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông M1 gồm có: bà T1(vợ ông M1), các con đẻ của ông M1 là anh K, chị X, chị L2, chị M2, chị M3, ngoài ra không còn ai khác. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo Lường Văn L đã đến thăm hỏi gia đình nhưng chưa bồi thường gì. Nay anh K yêu cầu bị cáo L và anh Nguyễn Xuân T2 là chủ phương tiện liên đới bồi thường các khoản: chi phí cho việc mai táng ông M1 là 30.000.000 đồng; tổn thất tinh thần của những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông M1 là 60.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 90.000.000 đồng. Anh K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

- Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Xuân T2 đồng ý liên đới cùng Lường Văn L bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 90.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 (đầu thú, bị hại có lỗi một phần, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 46 BLHS 1999, xử phạt Lường Văn L từ 9 tháng đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung; Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân; Trả lại anh T2 01 xe mô tô BKS 29T1-083.73 và 01 đăng ký xe mô tô; Ghi nhận sự thỏa thuận của

bị cáo, gia đình bị hại, anh T2 cụ thể bị cáo và anh T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng, cụ thể bị cáo bồi thường 45.000.000 đồng, anh T2 bồi thường 45.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết bị cáo đúng người, đúng tội. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; vợ bị cáo đau ốm; bị cáo là lao động chính trong gia đình theo Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, bị hại, lấy lời khai người làm chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.3]. Về áp dụng điều luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/5/2017, tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, Điều 202 BLHS 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng Điều 202 BLHS 1999 để xét xử bị cáo.

[2]Về nội dung:

[2.1]Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết phương tiện và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 03/5/2017, tại khu vực đường trục nội thị khu BS, thị trấn CS, huyện CM, Lường Văn L đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 29T1-083.73 hướng YS – HS do

không chú ý quan sát khi vượt bên trái xe cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn đã đâm vào ông Bùi Bá M1 đang đi ở giữa đường về phía bên phải. Hậu quả làm ông Bùi Bá M1 tử vong. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do hỗn hợp lỗi của hai bên. Lường Văn L điều khiển xe môtô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn vi phạm Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Đối với nạn nhân Bùi Bá M1 cũng có một phần lỗi, khi đi bộ sang đường không đảm bảo an toàn.

Hành vi của Lường Văn L đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lường Văn L theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng người khác gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú; gia đình bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo và thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có 1 phần lỗi; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt khi quyết định hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999

[2.4].Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo và bị đơn dân sự phải bồi thường các khoản gồm mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường cụ thể: bị cáo và bị đơn dân sự đồng ý bồi thường toàn bộ các khoản chi phí theo yêu cầu của gia đình bị hại. Xét việc bị cáo và bị đơn dân sự đồng ý bồi thường toàn bộ các khoản chi phí theo yêu cầu của gia đình bị hại là hoàn toàn tự nguyện cần chấp

nhận và buộc bị cáo và bị đơn dân sự có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 90.000.000 đồng (bị cáo bồi thường 45.000.000 đồng, bị đơn dân sự bồi thường 45.000.000 đồng).

- Đối với hỏng hóc của xe mô tô BKS 29T1-083.73, anh Nguyễn Xuân T2 không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

[2.5]Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô BKS 29T1-083.73 và Đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân T2 nên trả lại anh T2 quản lý, sử dụng.

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 Giấy phép lái xe và 01 giấy CMND mang tên Lường Văn L hiện lưu trong hồ sơ vụ án, L không bị cấm hành nghề nên trả lại cho L sau khi kết thúc phiên tòa.

[2.6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lường Văn L** phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; phạt **Lường Văn L 12 (*mười hai*)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **22/12/2017**.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468, 587 Bộ luật dân sự 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện gia đình bị hại, bị đơn dân sự như sau: Bị cáo Lường Văn L và bị đơn dân sự anh Nguyễn Xuân T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình ông Bùi Bá M1 số tiền là 90.000.000 đồng. Phân định nghĩa vụ Lường Văn L bồi thường 45.000.000 đồng, anh Nguyễn Xuân T2 bồi thường 45.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại xe mô tô BKS 29T1-083.73 có số khung: 181825, số máy: 2981850 cho anh Nguyễn Xuân T2.

(*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018)*

- Trả lại 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006052 mang tên Nguyễn Văn T4 do Công an quận HĐ, Tp. Hà Nội cấp ngày 25/10/2011 cho anh Nguyễn Xuân T2 ngay sau khi kết thúc phiên tòa (anh T2 đã nhận).

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe và 01 CMND mang tên Lường Văn L cho Lường Văn L ngay sau khi kết thúc phiên tòa (bị cáo đã nhận đủ 01 Giấy phép lái xe và 01 CMND mang tên Lường Văn L).

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị đơn dân sự anh Nguyễn Xuân T2 phải nộp 2.250.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Bùi Bá K có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (có đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị đơn dân sự;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Lợi